

Số: 01/2023/QĐST – KDTM.

Ng, ngày 17 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2023/TLST – KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP NgViệt Nam; Địa chỉ trụ sở chính: 198 đường Tr, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật; Ông Phạm Quang D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền; Ông Lê Tấn L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Ng Việt Nam - Chi nhánh K; Địa chỉ trụ sở: Số 01, đường Ph, phường Qu, thành phố K, tỉnh K. Đại diện của nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Đặng Trần Thiện Viễn Ph – Trưởng phòng giao dịch huyện Ng.

- **Đồng bị đơn:** Bà Trần Thị Ng; Sinh năm: 1958 và ông Trần Đăng H; Sinh năm: 1955; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K, ủy quyền tham gia tố tụng cho anh Trần Đăng D và chị Nguyễn Thị Thu V ngày 05/01/2023.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Đăng D và chị Nguyễn Thị Thu V; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Đại diện theo ủy quyền của bị đơn công nhận bà Trần Thị Ng và ông Trần Đăng H đến ngày 09- 01- 2023 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 950.000.000đ, lãi trong hạn là 52.465.461đ, tiền lãi quá hạn là 1.923.068đ . Tổng cộng là 1.017.388.529đ (*một tỷ không trăm mười bảy triệu, ba trăm tám tám nghìn, năm trăm hai chín đồng*).

- Về thời gian trả nợ: Bà Trần Thị Ng và ông Trần Đăng H trả nợ cho Ngân hàng vào ngày 03/5/2023.

- Trường hợp bà Trần Thị Ng và ông Trần Đăng H không trả được khoản nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu kê biên, thi hành án đối với tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 28/07/NHNT ngày 28/7/2020 để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp:

+ Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 14. Địa chỉ: Tổ dân phố 1 thị trấn P, huyện Ng, tỉnh K. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CU 392119 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 31/12/2019 mang tên bà Trần Thị Ng và ông Trần Đăng H.

- Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ để trả khoản nợ trên và lãi suất phát sinh thì bà Trần Thị Ng và ông Trần Đăng H phải tiếp tục trả tiền cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ng Việt nam.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết số tiền 2.000.000đ. Đại diện theo ủy quyền của Bà Trần Thị Ng và ông Trần Đăng H nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ, nên bà Trần Thị Ng và ông Trần Đăng H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ng Việt nam - chi nhánh K số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Ng Việt nam - chi nhánh K đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Căn cứ Điều 144 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 Điều 12 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm cho ông Trần Đăng H và bà Trần Thị Ng, trả lại cho ngân hàng TMCP Ng Việt Nam, chi nhánh tỉnh K số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 20.640.000đ (*hai mươi triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002873 ngày 18/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh